

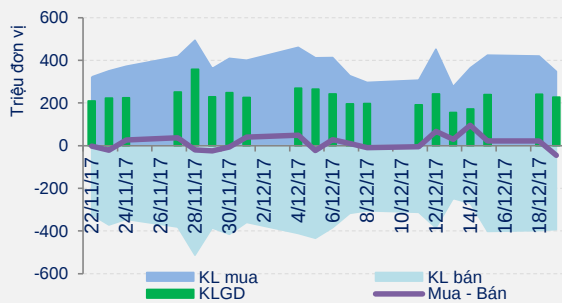
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/12/2017

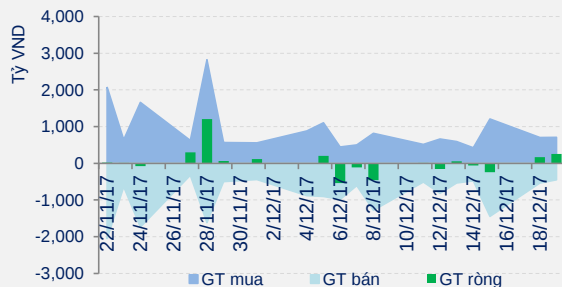
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	951.42	113.36
% Thay đổi	↓ -0.69%	↓ -0.31%
KLGD (CP)	227,911,477	54,212,631
GTGD (tỷ đồng)	5,406.69	909.93
Tổng cung (CP)	393,275,580	98,358,900
Tổng cầu (CP)	347,662,500	79,932,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,792,484	300,700
KL mua (CP)	15,600,864	961,315
GT mua (tỷ đồng)	707.80	22.12
GT bán (tỷ đồng)	450.45	6.80
GT ròng (tỷ đồng)	257.35	15.32

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.93%	13.7	2.5	2.7%
Công nghiệp	↑ 1.53%	19.7	5.5	22.7%
Dầu khí	↑ 1.97%	19.0	3.3	7.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.41%	21.8	5.6	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.20%	16.0	3.7	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.54%	24.7	8.9	13.8%
Ngân hàng	↓ -0.66%	14.5	2.1	8.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.45%	10.4	2.0	11.4%
Tài chính	↓ -0.05%	26.1	4.0	27.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.89%	15.3	3.5	2.3%
VN - Index	↓ -0.69%	19.2	5.5	99.1%
HNX - Index	↓ -0.31%	14.2	2.4	0.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng điểm mạnh nhất kể từ đầu năm đến nay, thị trường chỉ có thể duy trì được sắc xanh trong khoảng nửa đầu phiên sáng trước khi giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu trước áp lực chốt lời ngắn hạn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,64 điểm (-0,69%) xuống 951,42 điểm; HNX-Index giảm 0,36 điểm (-0,31%) xuống 113,36 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ phiên trước đó và ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 6.405 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 283 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 890 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 216 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 284 mã giảm. Nhóm vốn hóa lớn bị chốt lời khá quyết liệt và giảm mạnh nhất trong các nhóm vốn hóa trong phiên hôm nay. Hàng loạt mã giảm mạnh như GAS (-2,3%), VNM (-1%), CTG (-2%), VIC (-0,7%), BID (-1%), MBB (-0,6%), VCS (-2%), ACB (-0,9%) và thậm chí giảm sàn như SAB (-7%) đã ảnh hưởng tiêu cực đến xu hướng của thị trường chung. Chiều ngược lại, ROS (+7%) tăng trần; PLX (+1,7%), BVH (+2,9%), VJC (+1,7%), HPG (+1,4%), MWG (+1,5%), MSN (+0,7%) tăng khá tốt giúp thu hẹp mức giảm. Các cổ phiếu dầu khí có phiên tăng điểm khá tốt với PVS (+1,9%), PVD (+4,5%), PVB (+7,6%), PVC (+0,8%). Một số cổ phiếu cơ bản tốt kết phiên ở mức cao nhất kể từ khi niêm yết như REE (42.700 đồng), PNJ (130.900 đồng), HPG (43.600 đồng).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường bị chốt lời trong phiên hôm nay sau khi đã cố gắng vượt qua ngưỡng 960 điểm, nhất là ở một số mã vốn hóa lớn đã tăng nóng; tuy nhiên mức giảm của phiên hôm nay chỉ bằng gần 1/3 mức tăng của phiên hôm trước, đi kèm với đó là mức thanh khoản tương đương. Với những dấu hiệu trên thì phiên điều chỉnh hôm nay có thể chỉ là một phiên giải tỏa áp lực bán của nhà đầu tư, nhằm giúp thị trường cân bằng trở lại, tránh tình trạng tăng quá nóng. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn duy trì Tích cực với ngưỡng kháng cự lần lượt tại 960 điểm và 114,6 điểm. Các ngưỡng này có thể được thử thách trong các phiên sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 20/12, VN-Index có thể hồi phục trở lại để chỉ số hướng đến mốc tâm lý 960 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 938-943 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp hồi phục để bán chốt lời dần các mã đã tăng nóng hoặc đạt đến mức giá mục tiêu trong danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/12/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên đạt được tại 963,01 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực chốt lời gia tăng dần kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 951,25 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 6,64 điểm (-0,69%) xuống 951,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 21.600 đồng, GAS giảm 2.100 đồng, VNM giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 10.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong đầu phiên giao dịch sáng, với mức đỉnh trong phiên tại 114,15 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng kéo chỉ số xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 112,74 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,36 điểm (-0,31%) xuống 113,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 4.900 đồng, ACB giảm 300 đồng, NTP giảm 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 2.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 254,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 8,6 triệu cổ phiếu. VCI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 58,5 tỷ đồng tương ứng với 802 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 37,6 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SAB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 65,7 tỷ đồng tương ứng với 226 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 15,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 661 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 18,3 tỷ đồng tương ứng với 708 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 600,5 triệu đồng tương ứng với 65,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DHT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 28,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

"CPI 2017 chắc chắn hoàn thành mục tiêu", lạm phát trong tầm kiểm soát

Theo phân tích của chuyên gia kinh tế Ngô Trí Long, CPI thường tăng cao trong các tháng cuối năm. Xu hướng này không lặp lại ở năm nay khi CPI tháng 10 và tháng 11 đều ở mức khá thấp. Bình quân CPI 11 tháng chỉ đạt 3,61%, nghĩa là dư địa đến con số mục tiêu 4% vẫn còn khá lớn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh suy giảm nhưng vẫn ở mức khá cao với 214 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 938-943 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 960 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 887 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 790 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 20/12, VN-Index có thể hồi phục trở lại để chỉ số hướng đến mốc tâm lý 960 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 938-943 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trở lại trong phiên hôm nay, thanh khoản khớp lệnh suy giảm với hơn 46 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 112,2-112,7 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 114,6 điểm (đỉnh phiên 7/12). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 109,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 100,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 20/12, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để chỉ số hướng đến ngưỡng kháng cự tại 114,6 điểm, vùng hỗ trợ trong khoảng 112,2-112,7 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,39 - 36,47 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng Ngày 19/12 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.445 đồng (tăng 6 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,4 USD/ounce tương ứng 0,11% lên 1.266,9 USD/ounce.

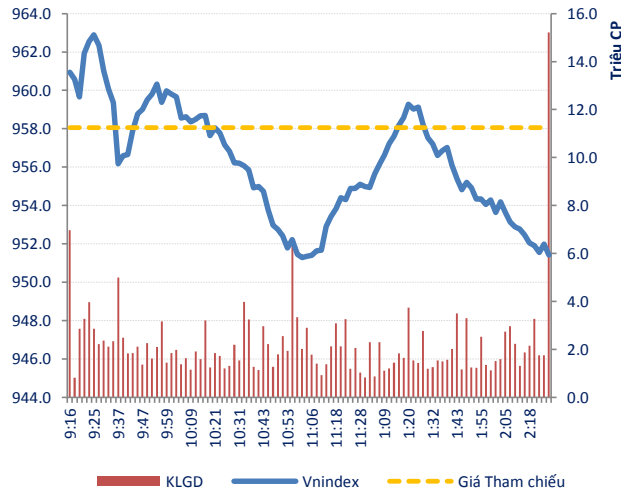
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,08 điểm tương ứng với 0,09% xuống 93,15 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1806 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3396 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 112,55 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,23 USD tương ứng 0,4% lên 57,45 USD/thùng.

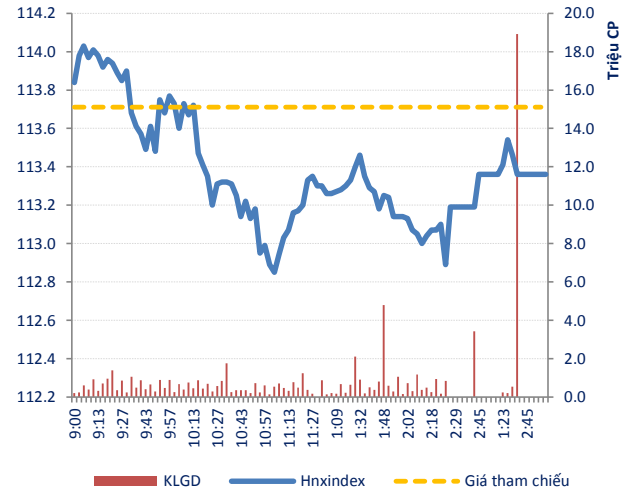
Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/12, chỉ số Dow Jones tăng 140,46 điểm tương ứng 0,57% lên 27.792,2 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 58,18 điểm tương ứng 0,84% lên 6.994,76 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 14,35 điểm tương ứng 0,54% lên 2.690,16 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

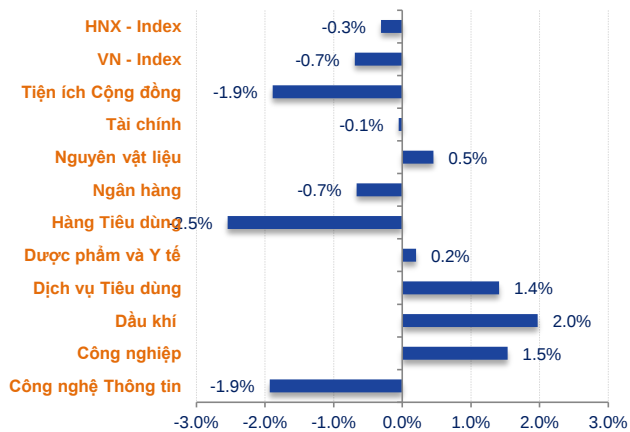
KLGD và VN-Index trong phiên



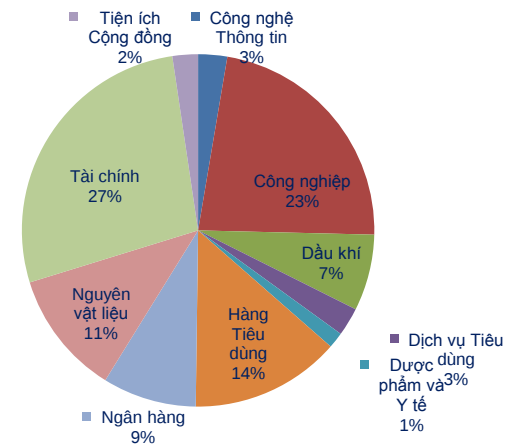
KLGD và HNX-Index trong phiên



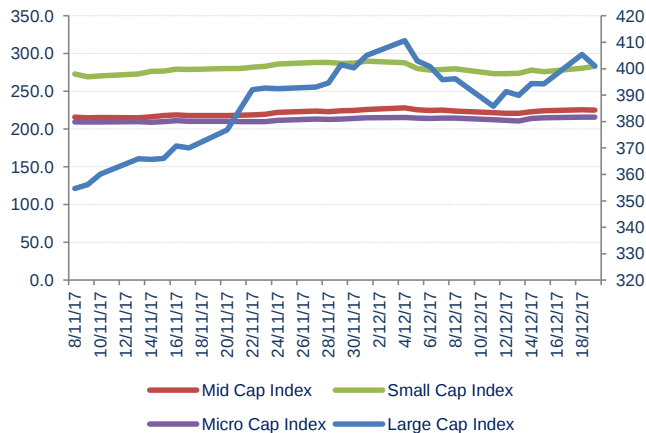
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



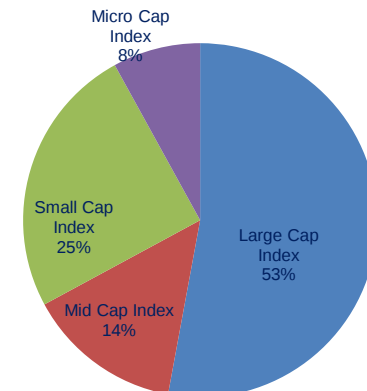
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,430,290	VSH	321,690
2	DXG	2,008,490	CTG	294,170
3	SSI	1,326,450	CNG	248,210
4	VCI	801,870	SAB	226,090
5	VND	680,160	KBC	176,360

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	708,200	PVE	112,530
2	SHB	65,400	PVS	37,590
3	KVC	32,000	DHT	28,700
4	SPI	10,500	VNR	20,100
5	VMI	10,300	VE1	18,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.20	7.00	↓ -2.78%	22,661,630
ITA	3.37	3.34	↓ -0.89%	11,213,880
DIG	21.00	20.50	↓ -2.38%	8,558,870
AMD	10.15	9.44	↓ -7.00%	8,527,700
VHG	1.57	1.47	↓ -6.37%	7,576,780

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	20.90	21.30	↑ 1.91%	8,773,204
SHB	9.20	9.10	↓ -1.09%	7,675,746
DL1	44.40	46.50	↑ 4.73%	4,513,200
PVX	2.50	2.50	→ 0.00%	2,721,188
ACB	35.10	34.80	↓ -0.85%	2,057,171

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	15.75	16.85	1.10	↑ 6.98%
ROS	146.40	156.60	10.20	↑ 6.97%
ELC	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
CNG	28.10	30.05	1.95	↑ 6.94%
TIE	9.24	9.88	0.64	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTH	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
VIE	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
TV3	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
NGC	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
MEC	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMD	10.15	9.44	-0.71	↓ -7.00%
SAB	309.20	287.60	-21.60	↓ -6.99%
PJT	15.10	14.05	-1.05	↓ -6.95%
CMG	42.40	39.45	-2.95	↓ -6.96%
HRC	33.85	31.50	-2.35	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APP	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
SGC	58.20	52.40	-5.80	↓ -9.97%
TJC	7.30	6.60	-0.70	↓ -9.59%
MST	5.40	4.90	-0.50	↓ -9.26%
VXB	11.90	10.80	-1.10	↓ -9.24%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	22,661,630	6.5%	862	8.1	0.5
ITA	11,213,880	3250.0%	65	51.5	0.3
DIG	8,558,870	2.9%	348	58.9	1.8
AMD	8,527,700	4.7%	530	17.8	0.9
VHG	7,576,780	-19.0%	(2,096)	-	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	8,773,204	7.1%	1,897	11.2	0.9
SHB	7,675,746	10.2%	1,253	7.3	0.7
DL1	4,513,200	5.3%	393	118.2	4.5
PVX	2,721,188	-5.5%	(410)	-	0.8
ACB	2,057,171	12.6%	1,882	18.5	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	↑ 7.0%	2.4%	257	65.6	1.6
ROS	↑ 7.0%	7.9%	837	187.2	14.7
ELC	↑ 7.0%	8.0%	1,254	13.5	1.0
CNG	↑ 6.9%	23.1%	3,897	7.7	1.8
TIE	↑ 6.9%	3.0%	767	12.9	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTH	↑ 10.0%	7.8%	1,319	10.0	0.8
VIE	↑ 10.0%	-3.0%	(194)	-	1.5
TV3	↑ 10.0%	13.5%	2,464	13.4	1.8
NGC	↑ 10.0%	11.1%	1,280	7.7	0.8
MEC	↑ 10.0%	-3.9%	(730)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,430,290	32.1%	5,775	7.5	2.2
DXG	2,008,490	22.3%	2,839	7.0	1.6
SSI	1,326,450	10.9%	1,863	15.0	1.5
VCI	801,870	34.6%	5,467	13.7	3.4
VND	680,160	20.7%	3,051	7.7	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	708,200	12.0%	1,901	13.6	1.9
SHB	65,400	10.2%	1,253	7.3	0.7
KVC	32,000	3.6%	388	7.2	0.3
SPI	10,500	4.6%	496	7.7	0.4
VMI	10,300	9.3%	1,061	4.3	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	294,610	43.2%	7,152	28.4	12.3
VIC	193,872	4.3%	737	99.8	7.0
SAB	184,432	31.5%	6,966	41.3	12.4
GAS	172,967	21.6%	4,691	19.3	4.4
VCB	171,793	15.8%	2,261	21.1	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,309	12.6%	1,882	18.5	2.2
VCS	19,520	59.6%	13,163	18.5	9.2
VGC	11,059	12.0%	1,901	13.6	1.9
SHB	10,185	10.2%	1,253	7.3	0.7
VCG	10,159	8.5%	1,440	16.0	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.66	2.9%	427	20.2	0.8
CMX	2.53	-128.6%	(3,358)	-	1.2
HAI	2.40	5.0%	546	13.4	0.7
PPI	2.29	-4.6%	(477)	-	0.2
TSC	2.23	-0.2%	(22)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PCG	3.09	-1.5%	(163)	-	0.7
HKB	3.01	-1.7%	(187)	-	0.3
PIV	2.62	5.4%	563	18.7	1.0
VCG	2.51	8.5%	1,440	16.0	1.7
KLF	2.50	1.9%	204	17.2	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
